

# PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIAO THÔNG HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO

HOÀNG THỊ HỒNG THÙY

Sau hơn 15 năm thực hiện, phong trào phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Văn bản, tỉnh Lào Cai đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, do nguồn lực đầu tư năng cấp, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn huyện Văn Bản còn hạn chế chưa theo kịp với tốc độ phát triển và tiềm lực của các vùng kinh tế sản xuất nông, lâm nghiệp. Do vậy, việc tìm kiếm những giải pháp để phát triển hệ thống giao thông nông thôn tại địa phương là vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay.

Từ khóa: Giao thông, nông thôn, hệ thống, mô hình, vùng kinh tế

## SOLUTIONS FOR DEVELOPING RURAL TRANSPORT SYSTEM IN VAN BAN DISTRICT, LAO CAI PROVINCE IN THE PERIOD 2020-2025

Hoang Thi Hong Thuy

After more than 15 years of implementation, the movement of rural transport development in Van Ban district, Lao Cai province has achieved encouraging results. However, due to limited investment in upgrading and developing the rural transport network in Van Ban district, it has not kept up with the development speed and potential of agricultural and forestry production areas. Therefore, the search for solutions to develop the local rural transport system is an urgent issue at present.

Key words: Transport, rural areas, systems, models, economic regions

Ngày nhận bài: 24/4/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 6/5/2020

Ngày duyệt đăng: 12/5/2020

## Thực trạng quy hoạch hệ thống giao thông nông thôn huyện Văn Bản

### Hệ thống đường giao thông nông thôn huyện Văn Bản

Hệ thống đường giao thông nông thôn (GTNT) của huyện Văn Bản bao gồm đường bộ và đường thủy. Mạng lưới GTNT đường bộ chính của huyện Văn Bản dựa chủ yếu vào tuyến quốc lộ 279, tỉnh lộ 151, 151B và tuyến đường thủy sông Hồng là những tuyến đường đóng vai

trò đối ngoại quan trọng, thuận lợi cho việc tiếp vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh phía Bắc.

Đầu năm 2019, toàn huyện Văn Bản có 756,847 km đường bộ, trong đó đường GTNT có tổng chiều dài 529,107 km, chiếm 69,91% tổng chiều dài mạng đường bộ, gồm: Đường huyện 46,9 km, chiếm 8,86%; Đường xã 214,08 km, chiếm 40,46%; đường thôn, xóm 224,29 km, chiếm 42,39%; Đường liên xã, thôn 43,837 km, chiếm 8,29% tổng chiều dài mạng đường bộ. Kết cấu mặt đường gồm đường bê tông xi măng, láng nhựa, đường cấp phối và đường đất. Mật độ đường 0,04 km/km<sup>2</sup> và 2,83 km/103 dân.

Tính đến thời điểm hiện nay, 100% các xã có đường ô tô đến được trung tâm, trong đó có 22/23 xã, thị trấn đã có đường nhựa, bê tông đến trung tâm xã (duy nhất có xã Năm Chày chưa có đường nhựa đến trung tâm); có 193/269, chiếm 71,74% thôn bản có đường ô tô đến trung tâm thôn, tuy nhiên chưa được nâng cấp đồng bộ.

### Công tác quy hoạch hệ thống đường giao thông nông thôn

Nhiệm vụ cụ thể trong công tác quy hoạch GTNT huyện Văn Bản: Duy trì, củng cố và tiếp tục đầu tư nâng cấp các tuyến đường GTNT hiện có theo đúng quy hoạch ở giai đoạn trước, xây dựng kết cấu mặt đường, hệ thống cầu, cống, rãnh thoát nước... đồng bộ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với phương tiện vận tải, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, mục tiêu quy hoạch (Bảng 1).

### Công tác xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn

Hiện tại, kết cấu hạ tầng GTNT trên địa bàn Huyện đang tiếp tục được đầu tư xây dựng nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh. Công tác xây dựng được thực hiện theo kế hoạch

**BẢNG 1: CÁC CHỈ TIÊU, SẢN PHẨM VÀ YÊU CẦU QUY HOẠCH GIAO THÔNG NÔNG THÔN HUYỆN VĂN BÀN**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2025
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% đường huyện được cứng hóa, tối thiểu đạt cấp IV (nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 7m).</li> <li>- 65% đường xã được cứng hóa, đạt tiêu chuẩn cấp VI (nền đường rộng 6,5m, mặt đường rộng 3,5m).</li> <li>- 60% đường thôn được cứng hóa, đạt GTNT loại A (nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m); đường xóm đạt loại B trở lên (nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 3m).</li> <li>- 60% đường huyện và tối thiểu 10% đường xã được bảo trì.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường huyện được cứng hóa, tối thiểu đạt cấp IV (nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 7m).</li> <li>- 100% đường xã được cứng hóa, đạt tiêu chuẩn cấp VI (nền đường rộng 6,5m, mặt đường rộng 3,5m).</li> <li>- 70% đường thôn được cứng hóa, đạt GTNT loại A (nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m); đường xóm đạt loại B trở lên (nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 3m).</li> <li>- 100% đường huyện và tối thiểu 35% đường xã được bảo trì.</li> </ul>
Sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng kết nối tốt đến mạng giao thông vận tải cấp cao hơn.</li> <li>- Chỉ số tiếp cận tốt do 100% đường khai thác được quanh năm.</li> <li>- Về cơ bản được giải quyết, chi phí vận tải thấp hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng kết nối tốt đến mạng giao thông vận tải cấp cao hơn.</li> <li>- Chỉ số tiếp cận tốt do 100% đường khai thác được quanh năm.</li> <li>- Về cơ bản được nâng cao chất lượng và giá cả phù hợp.</li> </ul>

Huân: Phong Kinh Lễ và Ho Tưởng Huyện Văn Bàn, 2019

hàng năm trên cơ sở quy hoạch phát triển GTNT đã được phê duyệt, có sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh Lào Cai.

Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa định kỳ các tuyến đường GTNT do chủ đầu tư là UBND huyện và UBND các xã làm chủ đầu tư theo phân cấp. Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng, để thực hiện quản lý quá trình đầu tư này.

- Về tiêu chuẩn cấp kỹ thuật đường.

Theo số liệu khảo sát thực tế, so với năm 2010, tổng số km đường GTNT trong giai đoạn từ năm 2011 - 2019 ở huyện Văn Bàn tăng thêm 231,27 km, trong đó số km đường huyện tăng 24,32 km; đường thôn, xóm tăng 106,38 km; nâng cấp cải tạo 36,55 km đường huyện, đường xã 83,77 km, đường thôn xóm 129,41 km. Tỷ lệ trải mặt của đường huyện, đường xã và đường thôn xóm đều tăng hơn; xây dựng mới vĩnh cửu 4 cầu GTNT, với tổng chiều dài 132m.

- Về kết cấu mặt đường:

Đến tháng 12/2018, tỷ lệ rải mặt nhựa, bê tông xi măng trên toàn Huyện đạt 66,97% còn lại là mặt đường lát gạch, đá dăm, cấp phối, đất; đặc biệt đường đất còn chiếm tỷ lệ cao khoảng 22,9% (chủ yếu là đường sản xuất).

- Đường huyện: Tỷ lệ rải mặt nhựa, bê tông nhựa đạt 83,39% trên tổng số 14 tuyến đường, còn lại là mặt đường cấp phối đá dăm, và 1 tuyến dự kiến đầu tư xây dựng mới trong năm 2019, hiện trạng mặt đường là đường đất.

- Đường xã: Tỷ lệ rải mặt nhựa, bê tông nhựa và bê tông xi măng đạt 65,03% trên tổng số các tuyến đường xã, còn lại là mặt đường cấp phối đá dăm 21,58% và mặt đường đất 13,37%.

#### Tình trạng đường giao thông nông thôn

Tình trạng đường GTNT còn tốt chiếm tỷ lệ thấp

18,62%, tỷ lệ đường đáp ứng nhu cầu giao thông trong hiện tại ở mức độ trung bình chiếm tỷ lệ 30,14%, còn lại là đường xấu và rất xấu.

Tỷ lệ đường huyện có tình trạng tốt là khá cao, với tỷ lệ 58% trên tổng chiều dài đường huyện, do trong giai đoạn 2011 - 2018, Huyện đã tập trung cải tạo, nâng cấp và xây mới một số tuyến đường huyện.

#### Kết quả đạt được

Việc quản lý phát triển GTNT trên địa bàn huyện Văn Bàn có nhiều chuyển biến rất đáng kể. Phát triển bền vững GTNT đã trở thành một nội dung quan tâm hàng đầu của Huyện. Xu hướng tăng cường nâng cao chất lượng đường hiện có trên 2 mặt: (1) Cải tạo yếu tố hình học của tuyến, trước mắt là mở rộng chiều rộng nền, mặt đường. Nâng cấp xây dựng vĩnh cửu hệ thống cầu cống nông thôn; (2) Cuối giai đoạn 2016 - 2018 có thêm sự chuyển hướng nâng cấp hệ thống đường trục chính nội đồng phục vụ sản xuất đạt tiêu chuẩn ít nhất là B - nông thôn.

- Kinh nghiệm điều hành của hệ thống quản lý từ huyện đến xã tốt hơn rất nhiều, đã thu hút được sự tham gia và đồng lòng của người dân, như việc mở rộng đường huyện, đường xã và đường thôn xóm.

#### Tồn tại và nguyên nhân

- Kế hoạch cứng hóa đường GTNT, tỷ lệ tiếp cận đường ô tô chưa cao: Quy hoạch GTNT phải kết hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch điểm dân cư, phân vùng sản xuất, sử dụng hợp lý đất đai, phải đề cập đến khả năng mở rộng, nâng cấp sau này để tránh di dân, dồn bù giải phóng mặt bằng... Đảm bảo liên kết với hệ thống đường tỉnh và đường quốc gia thành một hệ thống giao thông thống nhất.

- Phân công quản lý hệ thống đường giao thông nông thôn chưa tốt. Đây là một khâu trọng yếu để đảm bảo

BẢNG 2: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN TẠI HUYỆN VĂN BÀN GIAI ĐOẠN 2011 - 2018

Nội dung	Quy mô			Kết cấu (Km)		
	Dài (Km)	Mặt (m)	Nén (m)	Bê tông xi măng	Nhựa, Bê tông nhựa	Đất
Xây dựng mới	231,27			140,42	25,37	65,48
Đường huyện	24,32	7,5-15	9-30	12,15	12,17	0
Đường xã	44,69	3,5-7	5-9	22,37	13,2	9,12
Đường thôn, xóm	106,38	2-3	2,5-3,5	104,85	0	1,53
Đường ra đồng	55,88			1,05	0	54,83
Nâng cấp, cải tạo	363,19			214,38	21,42	127,39
Đường huyện	36,55	5,5-7,5	7,5-9,5	21,1	15,45	0
Đường xã	83,77	3-5,5	4,5-7	65,01	5,97	12,79
Đường thôn xóm	129,41	4-5	2,5-3,5	126,35	0	3,06
Đường ra đồng	113,46			1,92	0	111,54
Tổng	594,46			354,8	46,79	192,87

Nguồn: Số liệu khảo sát kết quả phát triển GTNT huyện Văn Bàn, 2018

tình khai thác một cách bình thường mạng lưới GTNT nhằm phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn vốn đầu tư cho GTNT.

**Tính đến thời điểm hiện nay, 100% các xã có đường ô tô đến được trung tâm, trong đó có 22/23 xã, thị trấn đã có đường nhựa, bê tông đến trung tâm xã (đuy nhất có xã Nậm Chày chưa có đường nhựa đến trung tâm); có 193/269, chiếm 71,74% thôn bản có đường ô tô đến trung tâm thôn, tuy nhiên chưa được nâng cấp đồng bộ.**

#### Giải pháp phát triển giao thông nông thôn tại huyện Văn Bàn

Thứ nhất, làm tốt quy hoạch và kế hoạch xây dựng đường giao thông nông thôn. Thực hiện công bố quy hoạch phát triển GTNT trên địa bàn và tổ chức quản lý theo quy hoạch được phê duyệt. Việc xây dựng và thực hiện quy hoạch GTNT trên địa bàn Huyện phải trên cơ sở tận dụng tối đa hệ thống đường hiện có để đáp ứng nhu cầu thông trong thời kỳ mới và tiết kiệm chi phí xây dựng, đáp ứng được nhu cầu trước mắt và trong tương lai.

Thứ hai, phân công quản lý hệ thống đường giao thông nông thôn:

- Thực hiện khoán tuyến cho từng thôn, xóm để thực sự gắn mỗi thôn, xóm với mỗi con đường, mỗi cây cầu của thôn xã họ, để người dân nhân trực được các công trình giao thông này là của chính mình, mình làm chủ để nâng cao trách nhiệm và ý thức bảo vệ để khai thác có hiệu quả nhất.

- Đối với các tuyến đường huyện: Do Huyện quyết định đầu tư và làm chủ đầu tư, thực hiện công tác quản lý, giám sát chất lượng, nghiệm thu, thanh toán, bảo hành

công trình đối với các công trình xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất nếu có.

Thứ ba, huy động và sử dụng vốn cho các công trình GTNT. Vốn là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình ra quyết định đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, bảo trì công trình. Hiện nay, nguồn vốn để đầu tư cho phát triển GTNT còn rất hạn hẹp, vì vậy cần phải triển khai thực hiện theo phương châm là "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

Huyện đầu tư thông qua các hình thức: đầu tư tập trung, tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý, hoặc thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu chính phủ, sự tài trợ từ nguồn vốn Ngân hàng Thế giới, ODA... Quá trình huy động vốn, cần quan tâm đến các nội dung: Tranh thủ sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cấp trên; Huy động sự đóng góp của cộng đồng, các tổ chức, doanh nghiệp, chủ các cơ sở kinh tế, nhân dân trên địa bàn Huyện; Huy động các nguồn vốn của các đơn vị thi công các tuyến đường...

#### Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Đông (2012), "Giao thông nông thôn trong công cuộc xây dựng nông thôn mới và hiện đại hóa nông thôn", <http://www.drvm.gov.vn>;
2. Lê Thị Bích Lan (2008), "Nghiên cứu Quản lý hệ thống đường giao thông nông thôn huyện Gio Lâm, thành phố Hà Nội", Luận văn Thạc sỹ, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;
3. Hồ Thị Thủy Lan (2011), "Giao thông nông thôn khi Nhà nước và nhân dân cùng làm", <http://www.qoynhluonline.com>.

#### Thông tin tác giả:

ThS. Hoàng Thị Hồng Thủy  
 Trưởng Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Thái Nguyên  
 Email: [phuongthao.tcnh85@gmail.com](mailto:phuongthao.tcnh85@gmail.com)